

Số: 23 /2018/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 28 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý
cấp phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10 tháng 3 năm 2016 của liên Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 38/TTr-STTTT ngày 02 tháng 8 năm 2018 và Báo cáo thẩm định số 43/BCTĐ-STP ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Sở Tư pháp.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2018 và thay thế Quyết định số 2725/2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Vụ Pháp chế - Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công TTĐTTP, Công báo TP;
- Báo Hải Phòng, Đài PT&TH Hải Phòng;
- CPVP;
- Phòng KTGSTĐKT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

**Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý
cấp phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2018/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về tiêu chuẩn các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với công chức, viên chức thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Đảm bảo các quy định của Trung ương, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác cán bộ; đồng thời xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan.

2. Đảm bảo nâng cao chất lượng và sự phát triển của đội ngũ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương là cơ sở để đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng công chức, viên chức; đồng thời làm cơ sở để công chức, viên chức tự rèn luyện, phấn đấu, hoàn thiện.

4. Tiêu chuẩn mỗi chức danh phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể.

5. Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo về công tác cán bộ; nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch.

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên quyết đấu tranh với những hành vi sai trái, lệch lạc, các biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa về tư tưởng”; nắm vững và bảo vệ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Có ý thức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao, chấp hành tuyệt đối sự điều động, phân công của tổ chức.

c) Gương mẫu trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, có tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình; thể hiện rõ tinh thần tận tụy, trách nhiệm cao, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, đoàn kết nội bộ, quy tụ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị; biết phát huy dân chủ và phát huy sức mạnh của tập thể để làm việc có hiệu quả, xây dựng đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến, trong sạch, vững mạnh.

d) Luôn có ý thức gương mẫu trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng. Không vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

đ) Giữ gìn kỷ luật, kỷ cương; chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.

e) Có tinh thần cầu thị, cầu tiến, gương mẫu và thường xuyên học tập, nghiên cứu nâng cao kiến thức, năng lực công tác.

g) Có trách nhiệm với gia đình và địa phương nơi cư trú; có ý thức chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của công chức, viên chức, người lao động. Có tinh thần tận tụy phục vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân, được quần chúng nhân dân tín nhiệm.

h) Gương mẫu, nghiêm chỉnh chấp hành quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không vi phạm quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, bảo vệ bí mật nhà nước. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

2. Trình độ, kiến thức và kinh nghiệm công tác

a) Chuyên môn: Có trình độ đại học trở lên phù hợp với điều kiện, tiêu chuẩn chức danh.

b) Lý luận chính trị: Có trình độ Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

e) Có chứng chỉ chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định hiện hành.

g) Có kiến thức, hiểu biết về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của thành phố và đất nước; nắm vững quy chế, quy định của thành phố về lĩnh vực được phân công phụ trách.

h) Đã trải qua hoạt động thực tiễn có hiệu quả.

3. Năng lực lãnh đạo, quản lý

a) Có tư duy chính trị nhạy bén; kịp thời nắm bắt, phát hiện những vấn đề mới có liên quan đến nhiệm vụ được phân công, lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

b) Có khả năng nghiên cứu, tổng hợp, thẩm định, dự báo; chủ trì, hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực, vị trí công tác được phân công.

c) Có khả năng phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Có năng lực chỉ đạo, quản lý, điều hành, động viên, đoàn kết công chức, viên chức, người lao động của phòng, đơn vị phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo, thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc.

4. Các điều kiện khác

a) Có 03 năm liên tục tính đến thời điểm bổ nhiệm đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, được đánh giá xếp loại công chức, viên chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe theo quy định.

c) Về độ tuổi: Bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam, không quá 50 tuổi đối với nữ.

d) Phải được quy hoạch chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trường hợp thi tuyển lãnh đạo, quản lý hoặc bổ nhiệm bằng nguồn nhân sự tại chỗ: được thực hiện theo quy định, hướng dẫn có liên quan của cấp có thẩm quyền).

đ) Không thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các trường hợp đang trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

e) Trong trường hợp không đảm bảo về một số điều kiện, tiêu chuẩn, Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở họp xem xét cụ thể, thống nhất báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố bằng văn bản trước khi tiến hành quy trình bổ nhiệm.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỤ THỂ CÁC CHỨC DANH

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng và tương đương

Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Quy định này và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Năng lực công tác:

a) Có năng lực nghiên cứu, phân tích, đánh giá tình hình, cụ thể hoá Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chủ trương của cấp trên thành mục tiêu, kế hoạch, biện pháp thực hiện tại phòng, đơn vị.

b) Có khả năng tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Sở về công tác trong phạm vi, lĩnh vực được phân công; tổ chức thực hiện đúng, có hiệu quả các chủ trương, quyết định của cấp trên, của tập thể lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Có khả năng đề xuất, xây dựng và triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ của phòng, đơn vị và của Sở Thông tin và Truyền thông; cụ thể: đối với khối Văn phòng, Kế hoạch - Tài chính là nghiệp vụ tham mưu và quản lý, quản trị; đối với khối các phòng quản lý chuyên ngành là nghiệp vụ tham mưu và quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ về chuyên ngành.

d) Có khả năng thực hiện việc kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực tiễn để rút kinh nghiệm chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; xây dựng nội dung và chủ trì các cuộc họp có liên quan đến lĩnh vực, vị trí công tác được phân công.

2. Trình độ:

a) Đối với Chánh Văn phòng Sở: Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản trị Công; Chính sách Công; Hành chính; Luật; Kinh tế; Kế

toán; Tài chính; Kiểm toán; Công nghệ thông tin; Máy tính; Bưu chính; Điện tử, Viễn thông; Báo chí; Xuất bản, Phát hành; Quan hệ quốc tế; Quản lý thông tin; Ngoại thương; Ngoại giao hoặc các chuyên ngành gần khác có liên quan và theo quy định của pháp luật.

b) Đối với Chánh Thanh tra Sở: Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Hành chính; Luật; Công nghệ thông tin; Máy tính; Bưu chính; Điện tử, Viễn thông; Báo chí; Xuất bản, Phát hành; Ngôn ngữ học; Văn học; Quản lý thông tin; Kinh tế; Kinh tế Bưu chính, viễn thông; Kế toán; Tài chính; Kiểm toán hoặc các chuyên ngành gần khác có liên quan và theo quy định của pháp luật.

c) Đối với Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính: Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Quản trị Công; Chính sách Công; Hành chính; Luật; Kinh tế; Kế toán; Tài chính; Kiểm toán; Công nghệ thông tin; Máy tính; Bưu chính; Điện tử, Viễn thông; Báo chí; Xuất bản, Phát hành; Ngôn ngữ học; Văn học; Quản lý thông tin; Ngoại thương; Ngoại giao hoặc các chuyên ngành gần khác có liên quan và theo quy định của pháp luật.

d) Đối với Trưởng phòng Công nghệ thông tin: Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Máy tính; Tin học và kỹ thuật máy tính; An toàn thông tin; Kỹ thuật mật mã; Quản lý thông tin; Điện tử, Viễn thông; Kinh tế hoặc các chuyên ngành gần khác có liên quan và theo quy định của pháp luật.

đ) Đối với Trưởng phòng Bưu chính - Viễn thông: Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Bưu chính; Điện tử, Viễn thông; Công nghệ thông tin; Máy tính; Quản lý thông tin; Kinh tế hoặc các chuyên ngành gần khác có liên quan và theo quy định của pháp luật.

e) Đối với Trưởng phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản: Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Khoa học, xã hội, nhân văn; Báo chí; Xuất bản, Phát hành; Quản lý thông tin; Quan hệ quốc tế; Ngôn ngữ học; Văn học; Lịch sử; Phát thanh, truyền hình; Tuyên giáo; Chính trị học; Công nghệ thông tin; Điện tử, Viễn thông; Ngoại ngữ; Luật; Kinh tế hoặc các chuyên ngành gần khác có liên quan và theo quy định của pháp luật.

g) Đối với Giám đốc đơn vị sự nghiệp trực thuộc: Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Quản lý kinh tế; Điện tử, Viễn thông; Báo chí.

h) Trường hợp có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên nhưng không là một trong các nhóm ngành chuyên môn nói trên thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ của ngành Thông tin và Truyền thông.

3. Kinh nghiệm công tác: Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác trong ngành Thông tin và Truyền thông; đã có thời gian giữ chức vụ Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông ít nhất 01 năm (trừ trường hợp do luân chuyển, điều động, thi tuyển hoặc các trường hợp khác theo quy định).

4. Điều kiện, tiêu chuẩn khác: Đối với chức danh Chánh Thanh tra Sở: Ngoài đáp ứng theo điều kiện, tiêu chuẩn tại quy định này phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương

Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Quy định này và đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể sau:

1. Năng lực công tác: Có khả năng tham mưu giúp Trưởng phòng và tương đương giải quyết các công việc chung; tham mưu giúp Trưởng phòng và tương đương việc cụ thể hóa, triển khai hướng dẫn, tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, kế hoạch công tác của phòng, đơn vị thuộc công việc được phân công/phụ trách.

2. Trình độ:

a) Có trình độ đại học trở lên một trong các chuyên ngành tương tự như chức danh Trưởng phòng và tương đương ở từng vị trí được quy định tại Khoản 2, Điều 4 Quy định này.

b) Trường hợp có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên nhưng không là một trong các nhóm ngành chuyên môn như quy định tại Khoản 2, Điều 4 Quy định này thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ của ngành Thông tin và Truyền thông.

3. Kinh nghiệm công tác: Có ít nhất 03 năm kinh nghiệm công tác trong ngành Thông tin và Truyền thông (trừ trường hợp do luân chuyển, điều động, thi tuyển hoặc các trường hợp khác theo quy định).

4. Điều kiện, tiêu chuẩn khác: Đối với chức danh Phó Chánh Thanh tra Sở: Ngoài đáp ứng theo điều kiện, tiêu chuẩn tại quy định này phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật chuyên ngành.



Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quy định này là căn cứ để xem xét thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, sử dụng công chức, viên chức của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Căn cứ Quy định này, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc có kế hoạch bồi dưỡng, đề xuất, giới thiệu công chức, viên chức khi đề nghị bổ nhiệm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của phòng, cơ quan, đơn vị và các tiêu chuẩn theo quy định.

3. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để được hướng dẫn, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

